

Số: 36/KH-TTYT

Thiệu Hóa, ngày 25 tháng 6 năm 2020.

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN DỊCH VỤ CHĂM SÓC SKSS/KHHGD
ĐỢT 1 NĂM 2020**

Căn cứ Quyết định số 18/QĐ-CCDS ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Dân số - KHHGD tỉnh Thanh Hoá về việc Phê duyệt kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số năm 2020;

Trung tâm Y tế huyện xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện cung cấp dịch vụ KHHGD đợt 1 năm 2020 với các nội dung sau:

1. Mục đích, yêu cầu :

- Cung cấp các dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD đến các đối tượng có nhu cầu thuộc diện miễn phí, đầy đủ đúng đối tượng.
- Đảm bảo kịp thời, an toàn.
- Phân công viên chức làm dịch vụ của Trung tâm Y tế đến tận cơ sở làm dịch vụ KHHGD không để xảy ra sai sót, tai biến dù nhỏ.
- Huy động được sự tham gia của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội để thực hiện nhiệm vụ DS-SKSS/KHHGD của địa phương.

2. Nội dung

2.1. Nguồn phương tiện tránh thai miễn phí:

- Các PTTT chủ yếu: Dụng cụ tử cung, VTT, BCS được cung cấp từ nguồn ngân sách trong nước, nguồn hỗ trợ của các tổ chức Phi Chính phủ (không có nguồn vốn vay, vốn viện trợ).

- Đối tượng: Thuộc hộ nghèo, cận nghèo; đối tượng bảo trợ xã hội, người sống tại xã có tổng tỷ suất sinh trên 2,3 con.

2.2. Nguồn theo nhu cầu cùng chi trả, tiếp thị xã hội:

- Tiếp thị xã hội bao gồm: BCS, VTT và các sản phẩm hàng hóa phương tiện tránh thai thuộc đề án 818.

2.3. Lịch thực hiện dịch vụ KHHGD: (có biểu kèm theo).

3. Tổ chức thực hiện

3.1. Đối với Trung tâm y tế huyện

- Phòng Dân số tham mưu cho Ban giám đốc xây dựng kế hoạch phối hợp khoa Chăm sóc SKSS và các khoa có liên quan triển khai dịch vụ KHHGD đảm bảo kết quả cao nhất; phân công cán bộ của Phòng cung ứng tiếp thị xã hội PTTT, hàng hóa SKSS đến tận người dân; báo cáo kết quả thực hiện đúng thời gian quy định.

- Khoa chăm sóc SKSS có nhiệm vụ trong việc cung cấp dịch vụ đặt DCTC đảm bảo thuận tiện, an toàn, đúng tiến độ thời gian.

+ Đến xã làm việc tại xã theo lịch. Phối hợp với cán bộ y tế xã thực hiện các hoạt động dịch vụ tại cơ sở.

+ Sử dụng phương tiện trang thiết bị, dụng cụ của trạm y tế xã và của trung tâm y tế huyện.

+ Sử dụng thuốc thiết yếu, vật tư tiêu hao đã được cung cấp theo kế hoạch từ nguồn ngân sách của chương trình mục tiêu quốc gia Y tế - Dân số năm 2020 để thực hiện.

3.2. Các xã, Thị trấn:

+ Đối với Trạm Y tế:

- Báo cáo với lãnh đạo địa phương, thông báo cho cán bộ Dân số về kế hoạch của huyện; chủ trì triển khai tổ chức thực hiện đợt dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản/KHHGD đạt kết quả cao nhất.

- Phối hợp với đội dịch vụ của Trung tâm y tế huyện để cung cấp dịch vụ. Bố trí đủ 2 phòng (phòng khám phụ khoa và phòng đặt dụng cụ tử cung)

- Lưu trữ số liệu về nhu cầu và tình hình sử dụng dịch vụ của các đối tượng trong xã.

- Ghi chép các yêu cầu khám chữa bệnh nằm ngoài mục tiêu của kế hoạch để xử lý theo quy định.

- Lập kế hoạch nhận dịch vụ cụ thể cho từng thôn, tránh tình trạng đối tượng đến nhận dịch vụ không đăng ký trước nhiều hơn so với đăng ký ban đầu, không đủ để cung cấp dịch vụ và nhất là tư vấn theo yêu cầu.

- Lưu danh sách đối tượng đã thực hiện dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD để quản lý, theo dõi.

+ Đối với cán bộ Dân số:

- Phối hợp với trạm Y tế lập danh sách ban đầu đối tượng có nhu cầu đăng ký thực hiện dịch vụ KHHGD, mua hàng hóa đề án 818 tại xã, Thị trấn. Hỗ trợ thêm một số công việc liên quan tại điểm cung cấp dịch vụ khi đối tượng đến tương đối đông.

- Phối hợp với Ban văn hóa, Đài viết tin bài thông báo trên hệ thống truyền thanh xã về kế hoạch thực hiện dịch vụ KHHGD triển khai tại địa phương: nội dung, thời gian, địa điểm trước thời gian diễn ra dịch vụ.

- Báo cáo kết quả thực hiện dịch vụ KHHGD về Trung tâm Y tế để tổng hợp kịp thời về tỉnh. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc liên hệ số điện thoại: 02373842156 (Phòng Dân số & TTGDSK).

Nơi nhận:

- Phòng Y tế;
- Ban Giám đốc TTYT;
- 25/25 Trạm y tế, Cán bộ Dân Số xã, thị trấn (T/h);
- Lưu VTTT.



Lê Lương Khang



LỊCH VÀ CHỈ TIÊU THỰC HIỆN DỊCH VỤ KHHGD ĐỢT 1 NĂM 2020
(Kèm theo công văn số: 36 /KH-TTYT ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Trung tâm Y tế huyện Thieu Hoa)

STT	Đơn vị	Chỉ tiêu	Ngày thực hiện ($\frac{1}{2}$ ngày)	Ghi chú
Tổng số		600		
1	Thiệu Phú	34	Sáng ngày 8/7	
2	Thiệu Vũ	20	Sáng ngày 9/7	
3	Thiệu Trung	22	Sáng ngày 13/7	
4	Thiệu Nguyên	35	Sáng ngày 14/7	
5	Thị trấn	66	Chiều ngày 15/7	
6	Thiệu Ngọc	18	Sáng ngày 16/7	
7	Thiệu Tiến	21	Sáng ngày 17/7	
8	Thiệu Phúc	18	Chiều ngày 21/7	
9	Thiệu Công	28	Sáng ngày 22/7	
10	Thiệu Thành	22	Sáng ngày 23/7	
11	Thiệu Long	27	Sáng ngày 24/7	
12	Thiệu Giang	22	Sáng ngày 28/7	
13	Thiệu Duy	28	Sáng ngày 29/7	
14	Thiệu Quang	18	Sáng ngày 30/7	
15	Thiệu Hợp	24	Sáng ngày 31/7	
16	Thiệu Thịnh	15	Sáng ngày 4/8	
17	Thiệu Toán	19	Sáng ngày 5/8	
18	Thiệu Chính	18	Sáng ngày 6/8	
19	Minh Tâm	37	Sáng ngày 7/8	
20	Thiệu Viên	21	Sáng ngày 11/8	
21	Thiệu Lý	19	Sáng ngày 12/8	
22	Thiệu Vận	17	Sáng ngày 13/8	
23	Tân Châu	22	Sáng ngày 14/8	
24	Thiệu Giao	10	Sáng ngày 18/8	
25	Thiệu Hòa	19	Sáng ngày 19/8	